

Số: 412/2024/QĐST-VHNGĐ **Quận H**, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 441/2024/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Anh Nguyễn Hải N – Sinh năm: 1976; Căn cước công dân số: 033076012069 do Cục trưởng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/6/2021. Địa chỉ thường trú: **Số C ngõ T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.**

Chị Nguyễn Thị Thu H – Sinh năm: 1977; Căn cước công dân số: 024177012040 do Cục trưởng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/5/2022. Địa chỉ thường trú: **Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải N và chị Nguyễn Thị Thu H cùng thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Anh Nguyễn Hải N và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị xác nhận không có tài sản chung chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*Về công nợ: Anh chị xác nhận không có công nợ chung, không vay nợ của ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hải N chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0024058 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 02/01/2024);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Phạm Hoàng Nam